

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn
Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020” với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thành Tập đoàn kinh tế mạnh có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh; hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo đáp ứng nhu cầu than sản xuất trong nước cho các ngành kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp, vừa đảm bảo lợi ích của Chủ sở hữu, vừa đảm bảo lợi ích của người lao động và cộng đồng nhằm phát triển bền vững.

II. NỘI DUNG

1. Ngành, nghề kinh doanh

a) Ngành, nghề kinh doanh chính

- Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến; mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than.

- Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản.

- Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.

- Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitrat amôn.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính

- Công nghiệp cơ khí.

- Công nghiệp hóa chất; công nghiệp vật liệu xây dựng.

- Quản lý, khai thác cảng; vận tải, hoa tiêu, kho bãi.

- Xây dựng công trình mỏ, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

- Thăm dò, khảo sát địa chất; tư vấn kỹ thuật, khoa học công nghệ và đầu tư; giám định hàng hóa; đào tạo, y tế; phòng ngừa, ứng cứu, xử lý, khắc phục sự cố mỏ; hoạt động bảo vệ và hoàn nguyên môi trường.

2. Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu Công ty mẹ - TKV và các đơn vị thành viên của TKV giai đoạn 2017-2020

a) Doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2017-2020

- Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ (cổ phần hóa vào năm 2019).

- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải: TKV nắm giữ 75% vốn điều lệ.

- Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng: TKV nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên.

- Viện cơ khí năng lượng và mỏ: TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ.

- Công ty TNHH MTV Nhôm Đắk Nông (hình thành từ việc chuyển đổi Công ty Nhôm Đắk Nông): Cổ phần hóa theo chỉ đạo của Chính phủ tại Văn bản số 484^a/VPCP-CN ngày 28 tháng 02 năm 2017.

b) Các đơn vị nằm trong cơ cấu Công ty mẹ - TKV

- Giữ nguyên tổ chức, cơ chế hoạt động và nằm trong cơ cấu Công ty mẹ - TKV các đơn vị:

+ Công ty Than Hòn Gai.

- + Công ty Than Nam Mẫu.
- + Công ty Than Quang Hanh.
- + Công ty Than Dương Huy.
- + Công ty Than Thống Nhất.
- + Công ty Than Khe Chàm.
- + Công ty Than Hạ Long.
- + Công ty Than Mạo Khê.
- + Công ty Than Uông Bí.
- + Công ty Tuyển than Cửa Ông.
- + Công ty Tuyển than Hòn Gai.
- + Công ty Kho vận Đá Bạc.
- + Khách sạn Heritage Hạ Long.
- + Trường Quản trị kinh doanh.
- + Trung tâm Cấp cứu mỏ.
- + Trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh.
- Các đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, giải thể, sắp xếp, tổ chức lại:
 - + Công ty Than Hồng Thái: Sáp nhập vào Công ty Than Uông Bí.
 - + Công ty Kho vận Hòn Gai: Sáp nhập vào Công ty Tuyển than Hòn Gai.
 - + Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả: Sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên thành Công ty Kho vận Cẩm Phả.
 - + Công ty Chế biến than Quảng Ninh: Sắp xếp, tổ chức lại thành Công ty Cảng và kinh doanh than.
 - + Công ty Xây dựng mỏ hầm lò I và Công ty Xây dựng mỏ hầm lò II: Hợp nhất thành Công ty Xây lắp mỏ.
 - + Công ty Tư vấn quản lý dự án: Chuyển thành Ban Quản lý dự án chuyên ngành mỏ than.
 - + Ban Quản lý dự án Tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng, Ban Quản lý dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ, Ban Quản lý dự án Nhà máy Tuyển than Khe Chàm, Ban Quản lý dự án Nhà điều hành Vinacomin: Giải thể sau khi hoàn thành quyết toán đầu tư dự án.
 - + Văn phòng đại diện tại Campuchia: Chấm dứt hoạt động sau khi chuyển nhượng xong các dự án đầu tư của TKV tại Campuchia.
- c) Doanh nghiệp do TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ (trước mắt giao TKV tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ đến thời điểm hoàn thành cổ phần hóa Công ty mẹ - TKV và tách giá trị Tổng công ty này ra khỏi giá trị của Công ty mẹ - TKV khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - TKV).

- Viện Khoa học công nghệ mỏ.
- Trường cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Bệnh viện Than - Khoáng sản.
- Tạp chí Than - Khoáng sản.

d) Doanh nghiệp do TKV nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên

- Công ty cổ phần Than Vàng Danh.
- Công ty cổ phần Than Hà Tu.
- Công ty cổ phần Than Mông Dương.

đ) Doanh nghiệp do TKV nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Giám định.
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp.
- Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc.
- Công ty cổ phần Kinh doanh than Cẩm Phả.
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than.
- Công ty cổ phần Vật tư.
- Công ty cổ phần Đồng Tả Phời.
- Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê.

e) Doanh nghiệp do TKV nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Chế tạo máy.
- Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
- Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô.
- Công ty cổ phần Than Miền Nam.

g) TKV thực hiện thoái toàn bộ vốn tại các doanh nghiệp

- Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí.
- Công ty cổ phần Địa chất và khoáng sản.
- Công ty cổ phần Đại lý hàng hải.
- Công ty liên doanh Alumina Campuchia - Việt Nam.
- Công ty liên doanh Khoáng sản Steung Treng.
- Công ty TNHH Vinacomin - Lào.

- Công ty cổ phần Vận tải thủy.
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng.
- Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai.
- Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Uông Bí.
- Công ty cổ phần Sản xuất và thương mại than Uông Bí.
- Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ.
- Công ty cổ phần Du lịch và thương mại.
- Công ty cổ phần Xây lắp - môi trường.
- Công ty cổ phần Cơ khí mỏ và đóng tàu.

h) Tiếp tục thoái vốn tại các đơn vị:

- Xuống mức TKV nắm giữ 65% vốn điều lệ:
 - + Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.
 - + Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Xuống mức TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ:
 - + Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.
 - + Công ty cổ phần Địa chất mỏ.
 - + Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc.
- Xuống mức TKV nắm giữ 36% hoặc không cần nắm giữ vốn điều lệ :
 - + Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ.
 - + Công ty cổ phần Tin học, công nghệ và môi trường.
- Công ty cổ phần Cromite Cỏ Định - Thanh Hóa (thực hiện theo đề án riêng).

i) Các sắp xếp khác

- Chuyển Ban Quản lý các dự án than đồng bằng sông Hồng thành đơn vị trực thuộc Viện Khoa học công nghệ mỏ.
- Chuyển Công ty Nhôm Đắc Nông thành Công ty TNHH MTV Nhôm Đắc Nông để cổ phần hóa.
- Chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường thành đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - TKV.
- Phá sản Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh.
- Thành lập Công ty cổ phần Titan Bình Thuận và một số doanh nghiệp khác để triển khai các dự án trọng điểm thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của TKV theo các quy định hiện hành.

- Bộ Công Thương theo thẩm quyền chỉ đạo TKV thực hiện sắp xếp, hợp nhất các công ty con do TKV nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên, bao gồm: Công ty cổ phần Than Cao Sơn, Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu, Công ty cổ phần Than Đèo Nai, Công ty cổ phần Than Núi Béo, Công ty cổ phần Than Hà Lâm theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo công khai minh bạch, không làm mất vốn và tài sản của nhà nước.

3. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu về quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- a) Hoàn thiện thể chế quản lý.
- b) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành.
- c) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác: Tài chính, kế toán; đầu tư; quản trị chi phí; quản trị tài nguyên.
- d) Quản lý sử dụng lao động hiệu quả, cải cách cơ chế tiền lương.
- đ) Phát triển và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động trong Tập đoàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung sắp xếp, tái cơ cấu trên cơ sở đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Chủ động, kịp thời xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền, các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền phối hợp Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều này.

3. Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt quan điểm, mục tiêu và các nội dung Đề án nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình triển khai thực hiện đối với các đơn vị thành viên, cán bộ lãnh đạo và người lao động trong toàn Tập đoàn.

b) Theo thẩm quyền, phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên của TKV giai đoạn 2017-2020, đảm bảo phù hợp với nội dung Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Chỉ đạo triển khai thực hiện

- Xây dựng phương án, đề án, lộ trình thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu các đơn vị nêu tại khoản 2 Phần II Điều này và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn việc sắp xếp, tái cơ cấu theo lộ trình đã được phê duyệt và các quy định hiện hành

d) Chỉ đạo bảo đảm tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án, công trình được giao.

đ) Tập trung thực hiện tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại khoản 3 Phần II Điều này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, KTTH, PL, QHDP;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b), LTA. 198

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ